

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Trần Long V**, sinh năm: 1990

Trú tại: tổ 19, phường Hòa Quý quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng;

- **Bà Nguyễn Thị Trâm A**, sinh năm: 1990

Trú tại: tổ 19, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Long V và bà Nguyễn Thị Trâm A thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Trần Long V và bà Nguyễn Thị Trâm A có 01 con chung tên Trần Minh K – sinh ngày 4/6/2021. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con Trần Minh K – sinh ngày 4/6/2021 cho bà Nguyễn Thị Trâm A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trần Long V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ lúc quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần Long V và bà Nguyễn Thị Trâm A tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Long V và bà Nguyễn Thị Trâm A thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Long V và bà Nguyễn Thị Trâm A có 01 con chung tên Trần Minh K – sinh ngày 4/6/2021. Ly hôn, hai bên thống nhất thoả thuận giao con Trần Minh K – sinh ngày 4/6/2021 cho bà Nguyễn Thị Trâm A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trần Long V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ lúc quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thA toán.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Trần Long V và bà Nguyễn Thị Trâm A xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần Long V và bà Nguyễn Thị Trâm A tự nguyện chịu. Ông V và bà A nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0001331 ngày 22/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2020
đăng ký ngày 15/4/2020);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài

